



ISO 9001 : 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

DNC

138 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (061) 3 899 886 - Fax: (061) 3 997 894 - Website: donasand.com.vn - E-mail: DNC@DONASAND.COM.VN

Số: 211/TB-HĐQT

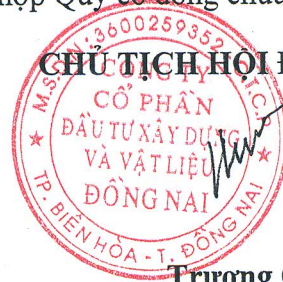
Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật Liệu Đồng Nai (DNC) trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

1. Thời gian: lúc **08 giờ 30** ngày **26/4/2017** (thứ tư).
2. Địa điểm: Văn phòng Công ty (138 Nguyễn Ái Quốc, KP 1, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai).
3. Nội dung:
 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
 - Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.
 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.
 - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
 - Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017.
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017.
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Điều kiện tham dự: Tất cả cổ đông của Công ty DNC theo danh sách chốt ngày 31/3/2017.
5. Đăng ký tham dự:
 - Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông đăng ký xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội trước **09 giờ 00** ngày **24/4/2017** (thứ hai).
 - Nơi đăng ký: Phòng Tài chính Kế toán Công ty, điện thoại: 0613.899 886 (số nội bộ 19), hoặc gửi fax theo số 061.3 997 894
6. Tài liệu: Chương trình và tài liệu của Đại hội Quý cổ đông có thể tải từ website của Công ty: <http://www.donasand.com.vn> (mục cổ đông/thông tin cổ đông 2017), hoặc nhận tại Văn phòng Công ty: 138 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, từ ngày **10/4/2017** (thứ hai).
7. Tham dự: Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo: Thư mời; Giấy ủy quyền (nếu có); Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu).
8. Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời.



Trương Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG & VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

DNC

ISO 9001 : 2008

138 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (061) 3 899 886 - Fax : (061) 3 997 894 - Website : donasand.com.vn - E-mail : DNC@DONASAND.COM.VN

Số : 213/QĐ-HĐQT.DNC

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc ban hành Quy chế làm việc của Đại hội)

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1 :** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.
- Điều 2 :** Quy chế có giá trị kể từ ngày ký đến khi kết thúc đại hội.
- Điều 3 :** Các Ông (Bà) trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông căn cứ quyết định thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Cường

Nơi nhận :

- Như điều 3.
- Lưu: HCNS.



ISO 9001 : 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

DNC

138 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (061) 3 899 886 - Fax : (061) 3 997 894 - Website : donasand.com.vn - E-mail : DNC@DONASAND.COM.VN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

*(Ban hành kèm theo quyết định số 213/QĐ-HĐQT.DNC ngày 10/4/2017
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai)*

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành đại hội cổ đông và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.
2. Quy chế này quy định cụ thể và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 3. Yêu cầu chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội có quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc trong phòng đại hội.
4. Lúc diễn ra đại hội: Không nói chuyện riêng; Không nghe, gọi điện thoại trong phòng Đại hội; Tất cả các máy điện thoại di động không được để chế độ chuông.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 5. Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (gọi tắt là cổ đông).
2. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền chuyển tiếp cho một người khác dự họp Đại hội cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập bằng văn bản được quy định như sau:



- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được đăng ký và ghi rõ họ tên của người ủy quyền và người được ủy quyền.
- Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải được người đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu (nếu tổ chức có con dấu).
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào Đại hội.

Điều 6. Thời gian tổ chức Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành trong thời gian thông báo tại Nội dung chương trình Đại hội.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông tham gia Đại hội

1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội cổ đông thường niên.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

- Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục 6 tháng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- Các cổ đông được nhận thông báo họp, chương trình họp và các thông tin liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.
- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình dự theo đúng điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội cổ đông sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b. Nghĩa vụ

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu...), Thư mời và Giấy ủy quyền (nếu có). Cổ đông/ đại diện cổ đông xuất trình những giấy tờ trên với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.
- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn tất các thủ tục đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi cuộc họp.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch được Hội đồng quản trị DNC đề cử và phải được Đại hội thống nhất thông qua. Đoàn chủ tịch có 03 người gồm Chủ tịch và các thành viên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội cổ đông (Chủ tọa).

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Chủ trì Đại hội cổ đông thường niên.
- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký đại hội

1. Ban thư ký Đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

Điều 10. Quyền nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.
 - Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội kết quả biểu quyết và giao lại biên bản và toàn bộ phiếu cho Chủ tịch đoàn.
 - Thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
 - Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại.
3. Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị Công ty DNC đề cử.
2. Ban tổ chức Đại hội tiếp nhận giấy tờ cổ đông đến họp, phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, thực hiện các công tác tổ chức khác.
3. Ban kiểm tra tư cách đại biểu kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III

BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 12. Các nội dung thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
- Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Hình thức biểu quyết

1. Khi tổ chức Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông có quyền biểu quyết 01 phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông biểu quyết các vấn đề bằng thẻ biểu quyết thông qua:

- Biểu quyết trực tiếp tại nơi diễn ra Đại hội.
- Gửi phiếu biểu quyết qua đường bưu điện hoặc fax về Công ty trước 09 giờ 00 ngày 26/4/2017. Phiếu biểu quyết Quý cổ đông không tham dự Đại hội có thể tải từ website của Công ty: donasand.com.vn (mục cổ đông/ thông tin cổ đông 2017). Phiếu phải được cổ đông ghi đầy đủ thông tin và ký xác nhận.

3. Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu (x) vào phương án trả lời trên phiếu biểu quyết. Đối với mỗi vấn đề thông qua biểu quyết, cổ đông đánh dấu (x) vào cột tương ứng (Đồng ý, Không đồng ý), hoặc ghi ý kiến của mình vào cột “ý kiến khác”.

4. Những vấn đề biểu quyết, cổ đông không đánh dấu vào cột tương ứng và không có ý kiến khác thì nội dung đó được xem là đồng ý. Những vấn đề biểu quyết, cổ đông đánh dấu cả cột đồng ý và cột không đồng ý thì nội dung đó là không hợp lệ.

5. Các trường hợp khác về kết quả biểu quyết sẽ do Chủ tọa xem xét quyết định.

Điều 14. Thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội

1. Các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội được coi là thông qua bằng biểu quyết khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Riêng các vấn đề sau được coi là thông qua bằng biểu quyết khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết chấp thuận:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

CHƯƠNG IV PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Điều 15. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Những vấn đề lớn cần phải có thời gian xem xét, kiểm tra hoặc thời gian Đại hội không cho phép, Chủ tọa sẽ ghi nhận và trả lời bằng văn bản sau.





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138 KP1, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0613. 899 886

Fax: 0613. 997 894

ISO 9001 : 2008

Website: donasand.com.vn

Email: dnc@donasand.com.vn

Biên Hòa, ngày 09 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016;
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

1. Một số chỉ tiêu cơ bản.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	% TH 2016/2015
1	Doanh thu	tr đ	173.000	220.739	128%	106%
2	Lợi nhuận	tr đ	5.000	6.404	128%	131%
3	Xây dựng cơ bản	tr đ	16.500	17.261	105%	77%
4	Nộp ngân sách	tr đ	11.600	29.788	257%	177%
5	Thu nhập bq/ng/thg	tr đ	6,5	8,6	132%	101%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

(ĐVT: đồng)

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% KH/TH
1	XN Đá Tân Cang 5			
	- Sản lượng tiêu thụ (m3)	350.000	431.822	123%
	- Doanh thu	42.800.000.000	52.751.827.202	123%
2	XN Đá Thiện Tân 5			
	- Sản lượng tiêu thụ (m3)	200.000	109.276	55%
	- Doanh thu	20.000.000.000	10.431.562.257	52%
3	XN Bê tông			
	- Sản lượng tiêu thụ (m3)	85.000	114.096	134%
	- Doanh thu	92.300.000.000	125.109.137.118	136%
4	NM Gạch Tuynel			
	- Sản lượng tiêu thụ (viên)	24.000.000	25.399.144	106%
	- Doanh thu	17.600.000.000	21.435.539.950	122%
5	Các Lĩnh vực khác			
	- Doanh thu	300.000.000	11.010.651.265	3670%
	Tổng Doanh thu	173.000.000.000	220.738.717.792	128%
	Tổng Lãi gộp	13.000.000.000	19.171.721.046	147%
	CP QLDN (phân bổ trong năm)	8.000.000.000	9.243.287.414	116%
	Trích dự phòng tài chính		3.524.522.592	
	Lợi nhuận trước thuế	5.000.000.000	6.403.911.040	128%



3. Tình hình hoạt động

3.1. Lĩnh vực khai thác khoáng sản

✧ Xí nghiệp Đá Tân Cang 5:

- Xí nghiệp đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tổng diện tích hiện đang tổ chức khai thác khoáng 9,5 ha trong đó hơn 5 ha đã khai thác đến cost – 55 m nên có nhiều khó khăn trong việc khai thác do độ dốc đường lớn.
- Hiện đã bóc xong lớp đất phủ trên phần diện tích mới 2,6 ha, và đang tiến hành xử lý xây tận thu lớp đá tầng 1 để giảm chi phí bóc phủ.
- Công tác Mở:
 - + Lập Dự án Điều chỉnh công suất khai thác mỏ nhằm giãn tiến độ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
 - + Đã tiến hành thỏa thuận bồi thường thêm 0,5 ha. Hiện tổng diện tích đã bồi thường 17,8 ha.
 - + Đang phối hợp với Hội đồng Bồi thường thành phố Biên Hòa vận động các hộ dân để tiến hành thu hồi đất còn lại là 3,86 ha.
 - + Đã có hợp đồng thuê đất 6,8 ha, đang bổ sung hoàn thiện hồ sơ thuê đất cho 9,9 ha đã đền bù còn lại.

✧ Xí nghiệp Đá Thiện Tân 5:

- Hoạt động khai thác của Xí nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, đá khai thác có cường độ thấp nên tiêu thụ chậm, sản lượng và doanh thu chỉ đạt trên 50% kế hoạch.
- Công tác Mở.
 - + Lập Dự án Điều chỉnh công suất khai thác mỏ nhằm giãn tiến độ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
 - + Hoàn thành thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác giai đoạn 1 trên diện tích 4,9 ha, thời gian gia hạn đến hết tháng 6/2020 (Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND Tỉnh).
 - + Lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho phần diện tích còn lại 22,8 ha của mỏ.

3.2. Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng:

- Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai:

- + Với nỗ lực của Xí nghiệp trong việc phát triển thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, kết quả thực hiện năm 2016 Xí nghiệp đã hoàn thành vượt kế hoạch giao;
- + Công tác thu hồi công nợ thực hiện tốt, một số nợ khó đòi cũng đã thu được nên dư nợ cuối kỳ đã giảm nhiều.
- + Đã thực hiện đầu tư hoàn thành trạm trộn bê tông 120 m³/giờ và máy phát điện tại Trạm Hồ Nai 3.

- Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành:

- + Nhà máy cùng phòng Kinh doanh phối hợp tổ chức sản xuất - kinh doanh tốt. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đều vượt kế hoạch. Số dư nợ cuối kỳ đã giảm nhiều.
- + Đã thực hiện xong việc đầu tư mua xe ủi; Lắp đặt và đưa vào sử dụng bơm hút chân không, lắp đặt biển tần, quạt công nghiệp, ... phục vụ cho sản xuất.
- + Chính trang và làm mới lại khu văn phòng, cổng và đường bê tông dẫn vào Nhà máy.

3.3. Lĩnh vực đầu tư, góp vốn liên doanh

- Giá trị tại thời điểm 01/01/2016: 5.399.180.000 đồng.
- Thu hồi vốn đầu tư: 1.027.500.000 đồng.
(Công ty CP BOT Cầu Đồng Nai, Công ty BĐS Bình Dương)
- Giá trị tại thời điểm 31/12/2016: 4.371.680.000 đồng.
- Thu lãi, cổ tức từ hoạt động đầu tư trong năm: 851.738.363 đồng.
- Hiện đã thoái vốn đất đầu tư tại P238, Q. Bình Thạnh, nhưng chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng do đang chờ Công ty Thiên Hà hoàn tất xin cấp chủ quyền.

3.4. Công tác khác

- Thanh lý tài sản hết khấu hao, không còn sử dụng: Xe tải 60L 2830 và xe bơm 60L 1935 (XN Bê tông Đồng Nai).
- Khảo sát thị trường để lập kế hoạch đầu tư Dự án gạch không nung.
- Thực hiện lưu ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu của Công ty (mã cổ phiếu DND) trên sàn Upcom. Ngày giao dịch đầu tiên 09/11/2016. Giá đóng cửa vào ngày 30/12/2016 là: 10.500 đồng/cổ phần (giá bình quân).

II. KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
1	XN Đá Tân Cang 5		
-	Sản lượng	m ³	500.000
-	Doanh thu	đồng	60.000.000.000
2	XN Đá Thiện Tân 5		
-	Sản lượng	m ³	150.000
-	Doanh thu	đồng	15.000.000.000
3	Xí nghiệp Bê tông		
-	Sản lượng	m ³	100.000
-	Doanh thu	đồng	109.000.000.000
4	NM Gạch Tuynel LT		
-	Sản lượng	viên	24.000.000
-	Doanh thu	đồng	18.000.000.000
5	Lĩnh vực khác		
-	Bơm Bê tông	đồng	3.000.000.000
-	Vận chuyển Gạch	đồng	1.500.000.000
-	Khác	đồng	500.000.000
	Cộng	đồng	5.000.000.000
-	Lãi gộp	đồng	1.300.000.000
Tổng doanh thu		đồng	207.000.000.000
Tổng lãi gộp		đồng	21.800.000.000
Chi phí QLDN		đồng	9.800.000.000
Tổng lợi nhuận		đồng	12.000.000.000
Trích dự phòng		đồng	5.500.000.000
Lợi nhuận trước thuế		đồng	6.500.000.000

25935
CÔNG TY
PHÂN
XÂY DỰ
VẬT LIỆ
NG N
A-T.F

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản

TT	Dự án	Kế hoạch	Sử dụng vốn vay
1	Mỏ đá Tân Cang 5	15.200.000.000	13.200.000.000
-	Chi phí bồi thường đất (4,2ha)	13.200.000.000	13.200.000.000
-	Chi phí lập đề án khoan thăm dò cote -80	2.000.000.000	-
2	Mỏ đá Thiện Tân 5	3.500.000.000	-
-	Chi phí bồi thường đất (1,5ha)	3.000.000.000	-
-	Chi phí tư vấn lập thủ tục xin cấp phép khai thác đợt 2 và các chi phí liên quan	500.000.000	-
3	Xí nghiệp Bê tông	3.600.000.000	1.800.000.000
-	Hệ thống trạm cân (80 tấn)	600.000.000	-
-	Xe bồn trộn bê tông (02 xe)		
4	NM Gạch Tuynel	850.000.000	-
-	Xe cuốc đã qua sử dụng	850.000.000	-
5	Dự án đầu tư gạch không nung	15.000.000.000	7.500.000.000
-	Máy móc thiết bị	7.500.000.000	3.750.000.000
-	Nhà xưởng, Văn phòng	4.200.000.000	2.100.000.000
-	Sân, đường nội bộ, hệ thống thoát	1.800.000.000	900.000.000
-	Hệ thống điện	1.000.000.000	500.000.000
-	Tài sản cố định khác	500.000.000	250.000.000
6	Dự án đầu tư khác	1.000.000.000	-
Tổng cộng		39.150.000.000	22.500.000.000

3. Một số nhiệm vụ chính thực hiện trong năm 2017

1. Đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản.

- Mỏ Tân Cang 5:

- + Tiếp tục công tác thỏa thuận bồi thường; tăng cường công tác bóc dỡ tầng phủ để mở rộng diện tích khai thác, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.
- + Lập hồ sơ xin khai thác cost – 80 trình các cơ quan chức năng phê duyệt trữ lượng và thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Mỏ Thiện Tân 5:

- + Có biện pháp tổ chức khai thác hợp lí để đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, đồng thời tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường để nâng cao sản lượng tiêu thụ, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.
- + Tiếp tục công tác xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ Thiện Tân 5 và thực hiện xin cấp phép khai thác giai đoạn 2 cho phần diện tích còn lại.
- + Lập hồ sơ thuê đất và thủ tục khấu trừ tiền thuê đất.
- + Thực hiện thỏa thuận bồi thường đất những vị trí liền kề, thuận lợi.

2. Đối với các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng.


- Xí nghiệp bê tông Đồng Nai :

- + Tăng cường công tác tiếp thị, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để bảo đảm hoàn thành kế hoạch.

- + Đầu tư hệ thống trạm cân điện tử phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và đầu tư thêm 02 xe bồn vận chuyển để nâng cao năng lực sản xuất.
- + Tìm kiếm đối tác có năng lực, kinh nghiệm hợp tác lắp đặt trạm trộn bê tông di động để nâng cao năng lực sản xuất.
- Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành:
 - + Ổn định chất lượng sản phẩm, nâng cao giá bán do lợi thế về chất lượng, thị trường. Đảm bảo hoàn thành kế hoạch.
 - + Thực hiện đầu tư mới xe cuốc, thường xuyên bảo dưỡng và thay mới các thiết bị hư hỏng để đảm bảo sản xuất.
- 3. Đối với các dự án đầu tư mới.
 - Nhanh chóng triển khai đầu tư dự án gạch không nung để dự án chạy thử vào cuối năm 2017.
- 4. Công tác khác.
 - Tìm kiếm đối tác để có phương án sử dụng hiệu quả mặt bằng chưa sử dụng hết.
 - Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản lý sử dụng vốn lưu động hiệu quả.

Nơi gửi:

- Hội đồng Quản trị;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu HCNS.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Phòng





ISO 9001 : 2008

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138 KP1, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0613. 899 886

Fax: 0613. 997 894

Website: donasand.com.vn

Email: dnc@donasand.com.vn

Biên Hòa, ngày 09 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

Trong năm qua, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra; ổn định hoạt động và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của các đơn sản xuất vật liệu xây dựng; Sản lượng khai thác mỏ đá Tân Cang 5 ngày một tăng lên đồng thời đưa mỏ đá Thiện Tân 5 đi vào hoạt động khai thác ổn định – đây là nhiệm vụ trọng tâm và cũng là mục tiêu chiến lược theo định hướng phát triển của Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2016 và dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Công tác tổ chức

- Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2016

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Trương Cường | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Nguyễn Thế Phòng | Chức vụ: Phó Chủ tịch |
| 3. Trương Minh Hoàng | Chức vụ: Thành viên |
| 4. Lê Thị Bích Thủy | Chức vụ: Thành viên |
| 5. Lê Thị Giang | Chức vụ: Thành viên |

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó 3 thành viên giữ chức vụ trong Ban điều hành, và 02 thành viên là thành viên độc lập.
- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chịu trách nhiệm quản lý giám sát các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp đúng theo quy định, ngoài ra còn triển khai xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 03 lần.
- Công tác chuẩn bị báo cáo cho các cuộc họp chu đáo về nội dung, đúng thủ tục và thời gian quy định.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán Trưởng và thường xuyên tham khảo ý kiến trong quá trình điều hành.

2. Công tác phối hợp

- Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai nghị quyết chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Sonadezi và Đảng ủy Công ty trong quá trình hoạt động.
- Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình hiện chức năng nhiệm vụ của mình, các chủ trương theo đề xuất của Hội đồng Quản trị đều được sự thống nhất của các tổ chức.
- Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban Kiểm soát.

3. Công tác giám sát Ban điều hành

- Triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị kịp thời, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, và kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

4. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% KH/TH	% so với năm 2015
1	Doanh thu	tỉ đồng	173,0	220,739	128%	106%
2	Lợi nhuận	tỉ đồng	5,0	6,404	128%	131%
3	Nộp ngân sách	tỉ đồng	11,60	29,788	257%	177%
4	Tỉ suất LN/vốn	%	5,66%	7,25%	128%	131%
5	Xây dựng cơ bản	tỉ đồng	16,5	17,261	105%	77%

- Lĩnh vực khai thác khoáng sản là lĩnh vực chính trong định hướng phát triển do vậy Công ty đã có những biện pháp linh hoạt trong việc triển khai các dự án mỏ, tăng cường công tác quản lý điều hành do vậy sản lượng và doanh thu đã tăng cao.
- Các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng hoạt động tốt, thực hiện vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Công tác thoái vốn đầu tư bên ngoài thực hiện đúng kế hoạch. Hiện nay tổng vốn đầu tư bên ngoài là 4.371.680.000 đồng, chiếm 4,9% vốn cổ phần.

5. Các quyết định chính của Hội đồng Quản trị trong năm 2016.

✧ Ban hành quy chế.

- Xây dựng Điều lệ hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xây dựng các quy chế hoạt động của Công ty.

✧ Về tổ chức hoạt động.

- Thống nhất phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ mới.
- Quyết định thành lập Ban Marketing.

✧ Về hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo ban điều hành báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Xây dựng Kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo.
- Duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Phê duyệt định mức sử dụng nguyên nhiên vật liệu, vật tư hàng năm.
- Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh Quý và kế hoạch cho Quý tiếp theo.
- Thông qua kế hoạch chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường quản lý, giám sát, trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Thanh lý tài sản đã cũ không sử dụng; Đầu tư mua xe ủi đất cho NM Gạch Tuynel Long Thành.
- Tiến hành khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án sản phẩm vật liệu xây dựng mới.

✧ Về hoạt động khai thác khoáng sản.

- Thống nhất việc lập đề án xin thăm dò khai thác đến độ sâu cote – 80 của Dự án Mỏ Đá Tân Cang 5.
- Thông qua Dự án Đầu tư điều chỉnh công suất khai thác chế biến đá xây dựng mỏ Tân Cang 5, Thiện Tân 5.

✧ Về hoạt động đầu tư, góp vốn, liên doanh.

- Chỉ đạo thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty BĐS Bình Dương và lô đất đầu tư tại P28, Bình Thạnh.

❖ **Quản lý và sử dụng vốn.**

- Có biện pháp thu hồi công nợ của Công ty CP Năng lượng Mai Linh.

❖ **Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và quan hệ cổ đông.**

- Chỉ đạo Ban Điều hành chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tiến hành chi cổ tức hàng năm.
- Triển khai việc thực hiện công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- Thông qua các thủ tục để niêm yết cổ phiếu của Công ty (mã cổ phiếu DND) trên sàn Upcom. Ngày giao dịch đầu tiên 09/11/2016. Giá đóng cửa vào ngày 30/12/2016 là: 10.500 đồng/cổ phần (giá bình quân).

6. Lương, Thù lao của HĐQT/BKS năm 2016.

Mức thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Mức thù lao đã chi: (ĐVT: đồng)

TT	Bộ phận	Thời gian	Lương	Thù lao	Cộng
I	Hội đồng quản trị		216.000.000	126.000.000	342.000.000
1	Nguyễn Hữu Thực	T1 -> T4		6.000.000	6.000.000
2	Trương Cường	T1 -> T12	216.000.000	6.000.000	222.000.000
3	Nguyễn Thế Phòng	T1 -> T12		30.000.000	30.000.000
4	Trương Minh Hoàng	T1 -> T12		30.000.000	30.000.000
5	Lê Thị Bích Thủy	T1 -> T12		30.000.000	30.000.000
6	Lê Thị Giang	T5 -> T12		24.000.000	24.000.000
II	Ban Kiểm soát		184.000.000	48.000.000	232.000.000
1	Hồ Thị Minh Tâm	T1 -> T4		6.000.000	6.000.000
2	Trần Thị Quy	T5 -> T12	184.000.000		184.000.000
3	Nguyễn Thị Hằng	T1 -> T12		24.000.000	24.000.000
4	Nguyễn Thanh Sơn	T1 -> T4		4.000.000	4.000.000
5	Lê Thị Yên	T5 -> T12		20.000.000	20.000.000
	Tổng cộng		400.000.000	174.000.000	574.000.000

Giải trình:

- Từ tháng 1/2016 đến tháng 4/2016 Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS hoạt động kiêm nhiệm, hưởng thù lao 1.500.000 đồng/tháng/người.
- Từ tháng 5/2016 đến tháng 12/2016 Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS hoạt động chuyên trách.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu: 207.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6.500.000.000 đồng
- Đầu tư Xây dựng cơ bản: 39.150.000.000 đồng
- Chia cổ tức 480 đồng/CP/năm.

Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017:

1. Thực hiện chức năng theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Thực hiện theo nhiệm vụ được quy định trong luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.
- Giám sát ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát, các tổ chức đoàn thể trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ban hành văn bản và Quản lý điều hành.

Ban hành các quy chế quản trị Công ty; Quy chế chi hoa hồng môi giới; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy chế quản lý nợ; Quy chế lương, thưởng; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế đào tạo, tuyển dụng; ... phục vụ cho công tác quản lý, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

3. Công tác tổ chức, nhân sự.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; Thực hiện tốt công tác luân chuyển, quy hoạch, đánh giá, bố trí sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả.
- Chú trọng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, điều hành.

4. Công tác xây dựng, phát triển thương hiệu.

- Chỉ đạo công tác quảng bá hình ảnh Công ty thông qua các hình thức hoạt động xã hội, công tác từ thiện, quảng bá trên các phương tiện truyền thông và mạng internet.

5. Lĩnh vực khai thác khoáng sản.

- Tập trung công tác quản lý điều hành để nâng cao sản lượng khai thác kinh doanh của 2 mỏ đá Tân Cang 5 và Thiện Tân 5.
- Chỉ đạo thực hiện nhanh công tác thỏa thuận đền bù những vị trí thuận lợi, liền kề để mở rộng moong khai thác tại 2 mỏ.
- Chỉ đạo thực hiện nhanh công tác xin cấp phép khai thác giai đoạn 2 mỏ Thiện Tân 5 và xin phép khai thác đến cost – 80 của mỏ Tân Cang 5.

6. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Chỉ đạo Ban Điều hành nhanh chóng triển khai đầu tư dự án gạch không nung.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ trương đầu tư mới máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển cho các đơn vị, nhằm ổn định sản xuất.

7. Quản lý và sử dụng vốn.

- Chỉ đạo ban điều hành đề ra các biện pháp trong việc quản lý và sử dụng vốn một cách hiệu quả. Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, tăng khả năng quay vòng vốn.
- Có biện pháp để thu hồi số công nợ của Công ty Cổ phần Năng lượng Mai Linh.

8. Công tác khác.

- Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng hiệu quả các mặt bằng của Công ty.
- Phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các ban ngành hữu quan và cổ đông Công ty để tạo nguồn lực cho hoạt động và sự phát triển của Công ty.

Kính trình.

TM. Hội đồng Quản trị 

Chủ tịch



Trương Cường



Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đạt kế hoạch đề ra: lợi nhuận trước thuế đạt 128,08% so với kế hoạch năm và bằng 131,3% cùng kỳ năm trước, doanh thu đạt 127,59% so với kế hoạch năm và bằng 106,10% cùng kỳ năm trước.

a) Chi tiết kết quả kinh doanh từng hoạt động trong năm 2016 như sau:

STT	HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ	DOANH THU (Trđ)	LỢI NHUẬN GỘP (Trđ)	LỢI NHUẬN RÒNG (Trđ)
1	Xí nghiệp bê tông	131.679	7.474	2.548
2	XN đá Tân Cang 5	52.752	8.361	3.704
3	XN đá Thiện Tân 5	10.432	900	368
4	Nhà máy gạch tuynel	21.436	4.778	1.448
5	Xây dựng, HĐTC và hoạt động SXKD khác VP	4.440	1.929	(1.664)
	Cộng	220.739	23.442	6.404

b) Tình hình thực hiện các đơn vị:

+ Xí nghiệp Đá Tân Cang 5:

- Hoạt động khai thác của Xí nghiệp ổn định, sản phẩm tiêu thụ tốt. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu đều vượt so với kế hoạch giao, nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận không tăng.

- Đã có hợp đồng thuê đất 6,8 ha; đang bổ sung hoàn thiện hồ sơ thuê đất cho 9,9 ha đã đền bù. Hoàn tất thủ tục khấu trừ tiền thuê đất trên diện tích 1,9 ha.

- Tiếp tục thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và lập thủ tục giao đất, nhưng công tác này còn qua nhiều thủ tục quy định nên chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra, hiện nay tổng diện tích đất đã đền bù giải phóng mặt bằng được 17,8 ha.

+ Xí nghiệp đá Thiện Tân 5:

- Tình hình khai thác đến nay vẫn gặp nhiều khó khăn do chất lượng đá có cường độ thấp chưa ổn định, khâu tiêu thụ còn chậm. Sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch, lợi nhuận thấp.

- Đang lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho phần diện tích còn lại của mỏ. Đã hoàn thành thủ tục gia hạn giấy phép khai thác giai đoạn 1 trên diện tích 4,9 ha (thời hạn gia hạn đến hết T6/2020). Tổng diện tích đất đã thỏa thuận bồi thường là 18 ha.

+ Xí nghiệp bê tông: Do làm tốt công tác phát triển thị trường và chất lượng sản phẩm dịch vụ, cho nên năm 2016 XN hoàn thành vượt kế hoạch về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Tình hình sản xuất kinh doanh ổn định mang lại hiệu quả cao cho Công ty; Trong năm Công ty đã hoàn thành đầu tư 01 trạm trộn bê tông công suất 120m³/ giờ đặt tại trạm Hồ nai.

+ **Nhà máy gạch Tuynel:** Hoạt động sản xuất ổn định, thực hiện tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, các chỉ tiêu về sản lượng doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành vượt so kế hoạch giao.

2. Tình hình đầu tư, mua sắm tài sản

a) Các khoản đầu tư dài hạn:

- Đến thời điểm 31/12/2016, số dư đầu tư của Công ty vào các doanh nghiệp khác như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị khoản đầu tư (đồng)	Cổ tức nhận trong năm 2016 (đồng)	Số lượng cổ phần
01	Cty CP BOT cầu Đồng Nai	1.012.500.000	592.500.000	180.000 CP
02	Cty CP Dịch vụ Sonadezi	1.000.000.000	150.000.000	100.000 CP
03	Cty CP Sonadezi Long Bình	1.050.600.000	109.238.363	42.024 CP
04	Cty TNHH Thiên Hà	1.308.580.000		(đất nền)
Tổng cộng		4.371.680.000	851.738.363	

Ghi chú: Trong năm có thu hoàn tiền bảo toàn vốn góp các năm trước của Công ty CP BOT cầu Đồng Nai là 788,5 triệu đồng.

Ngoài ra khoản đầu tư đất nền Thiên Hà (P.28, Quận Bình Thạnh) đã sang nhượng và đang làm thủ tục về chủ quyền.

b) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đến ngày 31/12/2016 là: 12.877.928.034 đồng.

Trong đó:

+ **Chi phí đầu tư mỏ đá Tân Cang 5: 11.218.608.764 đồng, chi tiết:**

- Chi phí đền bù giải tỏa là: 10.918.608.764 đồng;
- Chi phí XD tuyến đường vào mỏ: 300.000.000 đồng;

+ **Chi phí đầu tư mỏ đá Thiện Tân 5: 1.659.319.270 đồng.**

- Chi phí khảo sát lập dự án: 1.659.319.270 đồng;

c) Đầu tư mua sắm tài sản cố định:

+ **TSCĐ tăng trong kỳ: 9.268.820.659 đồng;** Gồm đầu tư trạm trộn bê tông: 8.247.082.656 đồng & mua sắm thiết bị khác: 1.021.738.003 đồng chi tiết:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 957.518.780 đồng
- Máy móc thiết bị: 7.131.789.292 đồng
- Phương tiện vận tải: 755.656.090 đồng
- Dụng cụ quản lý: 94.510.730 đồng
- Tài sản cố định khác: 329.345.767 đồng

+ **Tài sản cố định giảm trong kỳ: 4.337.847.998 đồng:** Do thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn sử dụng được, GTCL: 0đồng; Giá trị thanh lý: 625.454.545 đồng chi tiết:
 - Máy móc thiết bị: 217.710.902 đồng; GTCL:0 đồng; GTTL: 136.363.636 đồng.
 - Phương tiện vận tải: 4.120.137.096đồng; GTCL:0đồng;GTTL:489.090.909 đồng.

3) Tình hình thu hồi công nợ:

a) Tổng số nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2016 là: 33.019.807.700 đồng giảm 19,37% so với số đầu năm, chi tiết nợ của từng bộ phận như sau:

- Gạch tuynel: 1.397.112.826 đồng
- Bê tông: 11.522.493.291 đồng
- Xây dựng : 18.231.613.014 đồng
- Đá tân cương và Thiện Tân: 1.170.367.057 đồng
- Lĩnh vực khác: 698.221.512 đồng

Tổng số nợ quá hạn và khó đòi đến thời điểm 31/12/2016 là 19.097.906.816 đồng, số đã trích lập dự phòng là: 13.110.588.725 đồng. Công tác đối chiếu xác nhận nợ đến thời điểm 31/12/2016 đã ký xác nhận đầy đủ.

Trong năm Hội đồng quản trị đã phê duyệt xử lý 1.344.373.975 đồng nợ phải thu khó đòi bằng nguồn trích dự phòng. (Trong đó: *Bê tông: 1.197,9 trđ; Cát: 146,5 trđ*).

b) Công nợ tạm ứng của CBCNV đến 31/12/2016 là: 126.905.526 đồng.

Trong năm Công ty có điều chỉnh hạch toán nợ phải thu của Ông Nguyễn Đình Trình là nhân viên của Công ty đã nghỉ việc, tạm ứng thi công công trình nhà máy thủy điện Lala chưa hoàn ứng sang nợ phải thu của khách hàng dịch vụ khác là 477.638.064 đồng. Hiện Công ty đã khởi kiện và Tòa án đang thụ lý giải quyết.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY THỜI ĐIỂM 31/12/2016:

1. Số liệu tài chính:

a) Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2016.

DVT: tr.đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	49.812	52.441
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	133.355	113.797
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183.167	166.238
A. NỢ PHẢI TRẢ	75.678	59.619
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	107.489	106.619
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	183.167	166.238

b) Tình hình phân phối lợi nhuận trong năm 2016 như sau:

+ Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế	4.876.710.285 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	992.134.173 đ
- Lợi nhuận sau thuế	3.884.576.112 đ
- Trích các quỹ: 676.686.417 đồng gồm:	
+ 5% Quỹ đầu tư phát triển	194.228.806 đ
+ 5% Quỹ khen thưởng	194.228.806 đ
+ 3% Quỹ phúc lợi	116.537.283 đ
+ 2% Quỹ công tác xã hội	77.691.522 đ
+ Quỹ thưởng BĐH	94.000.000 đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	3.207.889.695 đ
- Lợi nhuận năm trước chuyển sang	13.065.601 đ
+ Cổ tức 3,6%/năm	3.220.955.296 đ
+ Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	40.715.296 đ

2. Nhận xét, đánh giá:

a) Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán DTL thực hiện kiểm toán.

- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ, kịp thời.

- Tổng số phát sinh nộp ngân sách: 29.788 triệu đồng. (số tròn)

b) Công tác hạch toán kế toán.

- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

- Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

III. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG:

Tổng số cổ đông là 283 cổ đông (số liệu chốt danh sách lưu ký ngày 10/08/2016) gồm: 05 cổ đông là tổ chức (tỷ lệ 64,46%), 40 cổ đông là người lao động trong Công ty (tỷ lệ 6,38%) và 238 cổ đông cá nhân bên ngoài (tỷ lệ 29,16%); Trong đó có 01 cổ đông lớn là Tổng công ty Sonadezi nắm giữ 52,29% vốn điều lệ;

IV. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

1) Kết quả giám sát đối với hoạt động của các thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên điều hành.

Hội đồng quản trị đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên năm 2016 bằng việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất

thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty... Ngoài ra, để kịp thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, HĐQT còn thường xuyên thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã tập trung xây dựng hoàn thiện và đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty làm cơ sở kiểm tra, giám sát được chặt chẽ nhằm mang lại hiệu quả cao.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

2) Đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Cty.

3) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác:

HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp khác nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc, giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1) Đối với XN đá Tân Cang 5:

Để kế hoạch sản xuất kinh doanh được ổn định, đề nghị Công ty đẩy nhanh tiến độ bóc tầng phủ mở rộng mặt bằng khai thác. Tăng cường phối hợp với cơ quan hữu quan thực hiện tiếp công tác đền bù giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hồ sơ thuê đất cho phần diện tích còn lại. Cần giám sát hoạt động của các đơn vị gia công khai thác chặt chẽ, quản lý tốt các khoản chi phí để đảm bảo các chỉ tiêu đều tăng trưởng tương ứng.

2) **Đối với XN đá Thiện Tân 5:** Khẩn trương hoàn tất các thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất đã đền bù và hoàn thiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho phần diện tích còn lại 22,8 ha, giám sát hoạt động của các đơn vị gia công khai thác.

3) **Đối với XN Bê tông:** Tăng cường công tác phát triển thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tích cực giám sát việc thực hiện hợp đồng và thu hồi công nợ một cách chặt chẽ, nhằm tránh rủi ro cho Công ty.

4) **Đối với NM Gạch Tuynel:** Đề tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, đề nghị Nhà máy cần quản lý tốt các khoản chi phí sửa chữa máy móc thiết bị.

5) **Đề nghị Công ty nghiên cứu** và tìm phương án sử dụng mặt bằng Phân xưởng gạch Vĩnh An nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty.

6) **Công trình thủy điện La La:**

Đề nghị Công ty tích cực theo dõi tìm biện pháp để thu hồi khoản nợ đối với Công ty Cổ phần Năng lượng Mai Linh.

Đề nghị Ban điều hành sớm hoàn thiện quyết toán với các nhà thầu phụ thi công công trình thủy điện la la.

7) **Tiếp tục hoàn thiện giấy chứng nhận chủ quyền nhà** của dự án Hóa an đang tồn tại, để thu hồi vốn về cho Công ty.

8) **Tình hình thu hồi công nợ trong năm 2016** đã có nhiều tiến triển, tuy nhiên nợ khó đòi vẫn tồn đọng cao, Ban điều hành cần giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng, tích cực hơn trong việc thu hồi những khoản nợ khó đòi kể cả những khoản nợ đã được xử lý. Đề nghị Công ty xem xét khoản nợ khó đòi của Ông Nguyễn Đình Trình để trích lập dự phòng và hạch toán cho đúng quy định.

9) **Tăng cường công tác quản lý**, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm; lựa chọn thêm đơn vị gia công, nhà cung ứng tốt, nhằm tránh bị động trong sản xuất cũng như tăng thêm tính cạnh tranh về giá và chất lượng, mang lại hiệu quả hơn cho Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị công ty;
- Tổng công ty Sonadezi;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN THỊ QUY

RSM

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty")
đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài
chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trương Cường	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Hữu Thực	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Thế Phòng	Phó Chủ tịch
Ông Trương Minh Hoàng	Thành viên
Bà Lê Thị Bích Thủy	Thành viên
Bà Lê Thị Giang	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thị Quy	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Bà Hồ Thị Minh Tâm	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
Bà Lê Thị Yên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao
gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thế Phòng	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Hữu Thực	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Tiến Toàn	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Bà Lê Thị Giang	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)
Ông Trương Cường	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực
và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong
năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai
lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ
tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo
tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ
đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài
chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng
như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách
nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát
hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

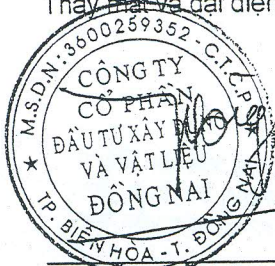
KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Phòng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Thị Hải Yên
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2843-2016-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2016

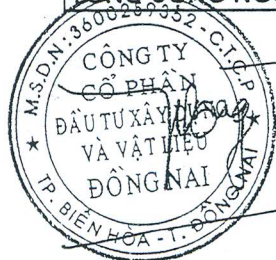
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.812.724.604	52.441.089.215
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	20.104.336.370	13.434.948.803
1. Tiền	111		7.604.336.370	6.434.948.803
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.500.000.000	7.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.698.729.486	33.352.285.473
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	33.019.807.700	40.953.307.036
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.659.604.985	2.693.961.571
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	129.905.526	635.456.974
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(13.110.588.725)	(10.930.440.108)
III. Hàng tồn kho	140	5.7	6.164.982.319	5.276.004.517
1. Hàng tồn kho	141		6.164.982.319	5.276.004.517
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.844.676.429	377.850.422
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.333.498.040	334.653.180
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		503.512.588	3.458.620
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	7.665.801	39.738.622
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		133.355.247.446	113.797.861.151
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.798.474.592	3.241.169.800
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	4.798.474.592	3.241.169.800
II. Tài sản cố định	220		28.394.035.429	22.623.612.070
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	28.394.035.429	22.623.612.070
Nguyên giá	222		69.215.971.556	64.284.998.895
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(40.821.936.127)	(41.661.386.825)
2. Tài sản cố định vô hình	227			
Nguyên giá	228		279.296.027	279.296.027
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.296.027)	(279.296.027)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		12.877.928.034	23.516.276.423
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	12.877.928.034	23.516.276.423
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.371.680.000	5.399.180.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	4.371.680.000	5.399.180.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		82.913.129.391	59.017.622.858
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	82.913.129.391	59.017.622.858
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		183.167.972.050	166.238.950.366

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		75.678.356.892	59.619.766.452
I. Nợ ngắn hạn	310		43.800.913.413	37.254.687.492
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	24.137.490.434	20.239.176.548
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	4.892.229.613	6.897.863.228
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	825.201.284	274.467.950
4. Phải trả người lao động	314		2.421.100.786	2.755.751.489
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		358.153.100	122.074.700
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	4.045.488.608	1.440.432.978
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	6.266.000.000	5.450.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		855.249.588	74.920.599
II. Nợ dài hạn	330		31.877.443.479	22.365.078.960
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	17.781.175.242	11.943.995.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	14.096.268.237	10.421.083.960
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.489.615.158	106.619.183.914
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17.1	107.489.615.158	106.619.183.914
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.17.2	88.340.000.000	88.340.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		88.340.000.000	88.340.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.17.5	14.840.444.832	14.381.542.201
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.309.170.326	3.897.641.713
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		40.715.296	13.065.601
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.268.455.030	3.884.576.112
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		183.167.972.050	166.238.950.366



Nguyễn Thế Phòng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Phạm Thái Hoài Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Loan
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	218.443.562.692	206.794.174.182
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		218.443.562.692	206.794.174.182
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	196.582.847.666	186.432.316.500
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.860.715.026	20.361.857.682
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.587.143.958	933.194.466
6. Chi phí tài chính	22	6.4	662.618.918	603.050.428
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>502.618.918</i>	<i>603.050.428</i>
7. Chi phí bán hàng	25	6.5	4.270.645.820	2.351.361.625
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	12.767.810.006	12.822.807.269
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.746.784.240	5.517.832.826
10. Thu nhập khác	31		708.011.142	330.538.975
11. Chi phí khác	32		50.884.342	971.661.516
12. Lợi nhuận khác	40		657.126.800	(641.122.541)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.403.911.040	4.876.710.285
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	1.110.434.535	992.134.173
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.293.476.505	3.884.576.112
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.17.4	513	385
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.17.4	513	385



Nguyễn Thế Phòng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Phạm Thái Hoài Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Loan
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.403.911.040	4.876.710.285
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.10	3.498.397.300	3.344.538.467
Các khoản dự phòng	03		2.180.148.617	6.398.004.188
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.892.598.503)	(1.521.186.256)
Chi phí lãi vay	06	6.4	502.618.918	603.050.428
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.692.477.372	13.701.117.112
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.448.121.431	(1.365.926.325)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(888.977.802)	1.311.346.148
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		10.476.642.639	1.454.087.723
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(14.256.003.004)	5.409.820.030
Tiền lãi vay đã trả	14		(502.618.918)	(603.050.428)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.14	(800.000.000)	(1.286.563.119)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(462.476.272)	(217.238.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.707.165.446	18.403.592.841
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.268.820.659)	(12.244.561.451)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		625.454.545	1.016.363.636
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		867.500.000	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.427.143.958	849.457.546
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.348.722.156)	(10.378.740.269)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	10.349.184.277	7.498.487.385
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(5.858.000.000)	(6.398.558.799)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(3.180.240.000)	(2.208.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.310.944.277	(1.108.571.414)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		6.669.387.567	6.916.281.158
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.1	13.434.948.803	6.518.667.645
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	20.104.336.370	13.434.948.803



Nguyễn Thế Phòng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Phạm Thái Hoài Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Loan
Người lập



ISO 9001 : 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

DNC

138 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (061) 3 899 886 - Fax : (061) 3 997 894 - Website : donasand.com.vn - E-mail : DNC@DONASAND.COM.VN

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH Phân phối lợi nhuận năm 2016

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DTL.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình trước Đại hội về việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2016: 6.403.911.040 đồng.
- Thuế TNDN: 1.110.434.535 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 5.293.476.505 đồng.
- Phân phối lợi nhuận sau thuế:
 - Quỹ đầu tư phát triển (5%): 264.673.825 đồng.
 - Quỹ khen thưởng (5%): 264.673.825 đồng.
 - Quỹ Phúc Lợi (3%): 158.804.295 đồng.
 - Quỹ thưởng cho người quản lý: 231.000.000 đồng.
 - Quỹ công tác xã hội (2%): 105.869.530 đồng.
 - Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 4.268.455.030 đồng.
 - Lợi nhuận còn lại năm 2015 chuyển sang: 40.715.296 đồng.
 - Chia cổ tức (480 đồng/cp): 4.240.320.000 đồng.
 - Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2017: 68.850.326 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.



Trương Cường



Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình trước Đại hội về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: 6.500.000.000 đồng.
- Thuế TNDN: 1.300.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 5.200.000.000 đồng.
- Phân phối lợi nhuận sau thuế:
 - Quỹ đầu tư phát triển (5%): 260.000.000 đồng.
 - Quỹ khen thưởng (5%): 260.000.000 đồng.
 - Quỹ Phúc Lợi (3%): 156.000.000 đồng.
 - Quỹ thưởng cho người quản lý (1,5 tháng lương BQ): 234.000.000 đồng.
 - Quỹ công tác xã hội (2%): 104.000.000 đồng.
 - Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 4.186.000.000 đồng.
 - Lợi nhuận còn lại các năm 2016 chuyển sang: 68.850.326 đồng.
 - Chia cổ tức (480 đồng/cp): 4.240.320.000 đồng.
 - Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018: 14.530.326 đồng.

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông.

TM Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Trương Cường



ISO 9001 : 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

DNC

138 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (061) 3 899 886 - Fax: (061) 3 997 894 - Website : donasand.com.vn - E-mail : DNC@DONASAND.COM.VN

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty DNC.
- Căn cứ vào thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước.
- Căn cứ vào Quy chế lương, thù lao và thưởng của Công ty DNC.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình trước Đại hội về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2017 như sau:

1. Tiền lương.

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách) và Trưởng Ban Kiểm soát (chuyên trách): Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty.

2. Thù lao.

- Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm): 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS (kiêm nhiệm): 2.500.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT (kiêm nhiệm): 2.500.000 đồng/tháng.

Khi Nhà nước có sự thay đổi về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, sẽ giao Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định và báo cáo trước Đại hội cổ đông năm 2018.

Kính Trình Đại hội đồng cổ đông.

TM Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Trương Cường



ISO 9001 : 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

DNC

138 Đường Nguyễn Ái-Quốc, Phường Trảng Dài, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (061) 3 899 886 - Fax : (061) 3 997 894 - Website : donasand.com.vn - E-mail : DNC@DONASAND.COM.VN

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Lựa chọn Công ty kiểm toán

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty DNC.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị.

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán làm công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, Hội Đồng Quản Trị đã tìm hiểu một số đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : 08. 38276026 Fax : 08. 38275027
Mã số doanh nghiệp: 0302361789.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.
Địa chỉ: 386/51 Lê Văn Sỹ, P. 14, Quận 3, TP.HCM.
Điện thoại : 08. 35261357 – (8) Fax : 08. 35261359
Giấy phép kinh doanh: 0304457750.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Độc lập Quốc gia Việt Nam.
Địa chỉ: Số 112, ngõ 553 đường Giải phóng, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.
Điện thoại : 04. 36646995 – (6) Fax : 04. 36641658
VP tại tp.HCM: 1901, lầu 19, Số 37 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, tp. HCM.
Điện thoại: 08. 22216358
Giấy phép kinh doanh: 0101941941

Đây là những đơn vị tư vấn, kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Trình Đại hội ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong số các Công ty nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty Cổ Phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai trong năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.



Trương Cường